

CÔNG KHAI
DỰ THẢO KẾ HOẠCH THU-CHI
CÁC KHOẢN DO HỌC SINH ĐÓNG GÓP
NĂM HỌC 2025- 2026

Căn cứ công văn số 6126 /SGDDĐT-KHTC ngày 29/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/NQ- HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 109/BHXX-TST ngày 19/8/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng(BHXH cơ sở Nam Sách) về việc thực hiện thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 128/PVI-HD ngày 01/08/2024 của công ty Bảo hiểm PVI Hải Dương về việc hướng dẫn triển khai bảo hiểm cán bộ giáo viên và học sinh năm học 2025- 2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ QĐ số 1044 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương về giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên tịch Bộ y tế- Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ biên bản kiểm kê đồ dùng bán trú năm học 2024- 2025 do Ban kiểm kê CSVC nhà trường đã kiểm kê cuối năm học 2024 - 2025; Căn cứ vào việc khảo sát giá các đồ dùng bán trú trên thị trường;

Căn cứ Dự toán thu- chi tiền nước uống; tiền Lao động vệ sinh; Dự toán các nội dung chi cho hoạt động của HS theo Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ điều kiện thực tế tại nhà trường;

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Nam Sách công khai Dự thảo kế hoạch thu - chi các khoản do học sinh đóng góp năm học 2025- 2026, cụ thể như sau:

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH:

TT	Nội dung thu	Số Tiền	Thời gian thu
1.	Tiền bảo hiểm y tế.	- Đợt 1: HS lớp 1 + Tham gia 15 tháng 789.750 đồng + Tham gia 14 tháng 737.100 đồng + Tham gia 13 tháng 684.450 đồng + Tham gia 12 tháng 631.800 đồng Đợt 2: HS lớp 2,3,4,5: 631.800 đồng	Tháng 9/2025 Tháng 11/2025
2.	Tiền trông xe đạp HS	- Mức thu xe đạp: 15.000 đ/xe/tháng (Theo QĐ số 1044 /QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh Hải Dương).	T10/2025 Thu theo kỳ

II. CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN

ST T	Nội dung thu	Số tiền	Thời gian thu
1.	Tiền bảo hiểm thân thể	- Mức thu: 200.000 đồng/ hs/ năm (Miễn là 100% phí bảo hiểm: con TB, LS; Con các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới, hải đảo; con MC cả cha lẫn mẹ, học sinh HN, khuyết tật. Đối tượng hộ CN được giảm 50% phí bảo hiểm).	Tháng 10/2025
2.	Kinh phí hoạt động của BDD CMHS Thực hiện theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011	Vận động theo hình thức tự nguyện của cha mẹ học sinh. Sau khi ủng hộ CMHS thống nhất trích nộp 25% về ban đại diện CMHS trường để hoạt động.	PH thu chỉ theo Điều lệ BDD từ tháng 10/2025

III. CÁC KHOẢN THU THEO THỎA THUẬN

STT	Nội dung thu	Số Tiền	Thời gian thu
1.	Tiền sinh hoạt của học sinh bán trú (Nghị quyết số 17/2024/NQ- HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)	- Tiền mua dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho bán trú: 184.500đ/hs/năm (Chỉ thực hiện với học sinh lớp 1); - Tiền sinh hoạt bán trú: 21.000đ/bữa/hs. - Tiền phụ phí (điện, nước phục vụ bán trú, nước tẩy, rửa): 17.500đ/hs/tháng. - Tiền chăm sóc, phục vụ bán trú(trả nhân viên phục vụ, trông trưa, quản lý: 112.500đ/hs/tháng	Ngày 10-15 hàng tháng.

CÔNG KHAI
DỰ THẢO KẾ HOẠCH THU-CHI
CÁC KHOẢN DO HỌC SINH ĐÓNG GÓP
NĂM HỌC 2025- 2026

Căn cứ công văn số 6126 /SGDDT-KHTC ngày 29/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/NQ- HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 109/BHXX-TST ngày 19/8/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng(BHXH cơ sở Nam Sách) về việc thực hiện thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 128/PVI-HD ngày 01/08/2024 của công ty Bảo hiểm PVI Hải Dương về việc hướng dẫn triển khai bảo hiểm cán bộ giáo viên và học sinh năm học 2025- 2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ QĐ số 1044 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương về giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên tịch Bộ y tế- Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ biên bản kiểm kê đồ dùng bán trú năm học 2024- 2025 do Ban kiểm kê CSVC nhà trường đã kiểm kê cuối năm học 2024 - 2025; Căn cứ vào việc khảo sát giá các đồ dùng bán trú trên thị trường;

Căn cứ Dự toán thu- chi tiền nước uống; tiền Lao động vệ sinh; Dự toán các nội dung chi cho hoạt động của HS theo Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDDT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ điều kiện thực tế tại nhà trường;

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;



Trường Tiểu học Nam Sách công khai Dự thảo kế hoạch thu - chi các khoản do học sinh đóng góp năm học 2025- 2026, cụ thể như sau:

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH:

TT	Nội dung thu	Số Tiền	Thời gian thu
1.	Tiền bảo hiểm y tế.	- Đợt 1: HS lớp 1 + Tham gia 15 tháng 789.750 đồng + Tham gia 14 tháng 737.100 đồng + Tham gia 13 tháng 684.450 đồng + Tham gia 12 tháng 631.800 đồng Đợt 2: HS lớp 2,3,4,5: 631.800 đồng	Tháng 9/2025 Tháng 11/2025
2.	Tiền trông xe đạp HS	- Mức thu xe đạp: 15.000 đ/xe/tháng (Theo QĐ số 1044 /QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh Hải Dương).	T10/2025 Thu theo kỳ

II. CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN

ST T	Nội dung thu	Số tiền	Thời gian thu
1.	Tiền bảo hiểm thân thể	- Mức thu: 200.000 đồng/ hs/ năm (Miễn là 100% phí bảo hiểm: con TB, LS; Con các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới, hải đảo; con MC cả cha lẫn mẹ, học sinh HN, khuyết tật. Đối tượng hộ CN được giảm 50% phí bảo hiểm).	Tháng 10/2025
2.	Kinh phí hoạt động của BDD CMHS Thực hiện theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011	Vận động theo hình thức tự nguyện của cha mẹ học sinh. Sau khi ủng hộ CMHS thống nhất trích nộp 25% về ban đại diện CMHS trường để hoạt động.	PH thu chi theo Điều lệ BDD từ tháng 10/2025

III. CÁC KHOẢN THU THEO THỎA THUẬN

STT	Nội dung thu	Số Tiền	Thời gian thu
1.	Tiền sinh hoạt của học sinh bán trú (Nghị quyết số 17/2024/NQ- HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)	- Tiền mua dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho bán trú: 184.500đ/hs/năm (Chỉ thực hiện với học sinh lớp 1); - Tiền sinh hoạt bán trú: 21.000đ/bữa/hs. - Tiền phụ phí (điện, nước phục vụ bán trú, nước tẩy, rửa): 17.500đ/hs/tháng. - Tiền chăm sóc, phục vụ bán trú(trả nhân viên phục vụ, trông trưa, quản lý: 112.500đ/hs/tháng	Ngày 10-15 hàng tháng.



2.	Tiền nước uống cho HS	Mức thu : 7.000đồng/học sinh/tháng	Tháng 10/2025 Thu theo kỳ
3.	Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh trong nhà trường (bao gồm tiền lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, lau sàn <i>Thực hiện Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương</i>	Mức thu : 22.000đ/học sinh/tháng	Tháng 10/2025
4.	Tiền kỹ năng sống	15.000 đ/tiết/tuần	Thu theo kỳ
5.	Tiền học STEM	18.750đ/tiết/tuần(gồm cả vật liệu phục vụ cho tiết học).	Thu theo kỳ
6.	Tiền sử dụng điều hòa	Thu theo thực tế trên đồng hồ.	
7.	Tiền đồng phục của HS <i>Thực hiện theo thông tư 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009</i>	Nhà trường tiến hành thống nhất mẫu cha mẹ học sinh tự nguyện mua theo nhu cầu.	
8.	Tiền sách giáo khoa, vở viết	Cha mẹ tự mua theo nhu cầu.	

Nam Sách, ngày 08 tháng 9 năm 2025



Đỗ Thị Hiền